

TRƯỜNG ĐH KHXH & NV
KHOA VĂN HỌC & NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học: **TỔNG QUAN VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM**
- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 2 ngành Ngôn ngữ và Hán Nôm

4. Phân bố thời gian: 30 tiết

- Lý thuyết: 26 tiết
- Thực hành: 2 tiết
- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: không
- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: nên hoàn thành các môn học thuộc khối kiến thức đại cương: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nhân học, Mĩ học, Triết học, Xã hội học, Tâm lí học,...

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn “Tổng quan văn học dân gian Việt Nam” cung cấp cho sinh viên những tri thức nền về nghiên cứu văn học dân gian nói chung và văn học dân gian Việt Nam nói riêng. Bài mở đầu trình bày những kiến thức lý luận chung nhất về văn học dân gian: văn học dân gian trong tổng thể văn hóa dân gian, các đặc trưng của văn học dân gian, vấn đề phân loại trong nghiên cứu văn học dân gian, các phương pháp nghiên cứu văn học dân gian... Đây sẽ là “chìa khóa” giúp sinh viên mở cánh cửa văn học dân gian Việt Nam. Các bài giảng sau lần lượt giới thiệu các thể loại văn học dân gian theo các loại hình: tự sự dân gian (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, sử thi, vè, truyện thơ), trữ tình dân gian (ca dao), lời ăn tiếng nói dân gian (tục ngữ, câu đố), sân khấu dân gian (chèo). Mỗi thể loại sẽ được trình bày về mặt thi pháp: các phương diện chính về nội dung và các phương diện chính về nghệ thuật.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn học dân gian nói chung và văn học dân gian Việt Nam nói riêng, hệ thống phân loại và đặc trưng của từng thể loại văn học dân gian.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

+ *Trình bày* được những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian, hệ thống phân loại và đặc trưng của từng thể loại văn học dân gian; xác định đúng thể loại của một tác phẩm văn học dân gian cụ thể.

+ *Phân tích* được một/ một nhóm tác phẩm văn học dân gian về phương diện thi pháp.

+ *Có thái độ* yêu mến và có ý thức giữ gìn, phát huy kho tàng văn học dân gian phong phú của dân tộc.

+ Được rèn dũa về *kỹ năng* làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình, kỹ năng tổ chức, lập đề cương, thực hiện, trình bày một đề tài nghiên cứu.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p>Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:</p> <p>+ <i>Trình bày</i> được những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian, hệ thống phân loại và đặc trưng của từng thể loại văn học dân gian; xác định đúng thể loại của một tác phẩm văn học dân gian cụ thể.</p> <p>+ <i>Phân tích</i> được một/ một nhóm tác phẩm văn học dân gian về phương diện thi pháp.</p> <p>+ <i>Có thái độ</i> yêu mến và có ý thức giữ gìn, phát huy kho tàng văn học dân gian phong phú của dân tộc.</p> <p>+ Được rèn dũa về <i>kỹ năng</i> làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình, kỹ năng tổ chức, lập đề cương, thực hiện, trình bày một đề tài nghiên cứu.</p>	<p><i>GV thuyết giảng</i> <i>SV thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài thu hoạch</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	VD: <i>Mô tả/trình bày được</i>	<i>GV thuyết trình Thảo luận nhóm SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>
	<p>+ <i>Trình bày</i> được những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian, hệ thống phân loại và đặc trưng của từng thể loại văn học dân gian; xác định đúng thể loại của một tác phẩm văn học dân gian cụ thể.</p> <p>+ <i>Phân tích</i> được một/ một nhóm tác phẩm văn học dân gian về phương diện thi pháp.</p> <p>+ <i>Có thái độ</i> yêu mến và có ý thức giữ gìn, phát huy kho tàng văn học dân gian phong phú của dân tộc</p> <p>+ Được rèn dũa về <i>kỹ năng</i> làm việc nhóm, phương pháp thuyết trình, kỹ năng tổ chức, lập đề cương, thực hiện, trình bày một đề tài nghiên cứu.</p>	<i>GV thuyết giảng SV thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài thu hoạch</i>	<i>Kỹ năng trình bày Ý kiến hỏi đáp Kiểm tra giữa kỳ</i>	K2	KN1, KN3, KN4, KN5	TĐ1, TĐ4

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính

1. Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2002), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, H..
2. Lê Chí Quế (chủ biên), Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ (1996), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Tiến Tựu (1990), *Văn học dân gian Việt Nam* (2 tập), NXB Giáo dục, H..
4. Vũ Anh Tuấn (chủ biên), Phạm Thu Yên, Nguyễn Việt Hùng, Phạm Đăng Xuân Hương, *Giáo trình Văn học dân gian*, NXB Giáo dục Việt Nam, H..

- Tài liệu tham khảo/bổ sung

1. Nguyễn Đông Chi (1956), *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, NXB Văn Sử Địa, H..
2. Nguyễn Đông Chi (2009), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (5 tập), NXB Trẻ, HCM.
3. Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri, *Tục ngữ Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993.
4. Chu Xuân Diên (2008), *Nghiên cứu văn hóa dân gian: phương pháp - lịch sử - thể loại*, NXB Giáo dục, H..
5. Nguyễn Tấn Đắc (2001), *Truyện cổ dân gian đọc bằng type và motif*, NXB Khoa học xã hội, H.
6. Cao Huy Đình (1976), *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H..
7. V. Guxep (1999), *Mĩ học Folklore* (Hoàng Ngọc Hiến dịch), NXB Đà Nẵng.
8. Nguyễn Bích Hà (1999), *Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ ở Việt Nam và Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, H..
9. Nguyễn Thị Huệ (1999), *Nhân vật xấu xí mà tài ba trong truyện cổ tích Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H..
10. Đinh Gia Khánh (1999), *Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích qua truyện Tấm Cám*, NXB Hội Nhà văn.
11. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (1995), *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, H..
12. Vũ Ngọc Khánh (2005), *Hành trình vào thế giới folklore Việt Nam*, NXB Thanh Niên, HCM.
13. Trần Trọng Kim (2005), *Việt Nam sử lược*, NXB Tổng hợp TP HCM.
14. Nguyễn Xuân Kính (1992), *Thi pháp ca dao*, NXB Khoa học xã hội, H..
15. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên) (1995), *Kho tàng ca dao người Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, H..
16. Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Thúy Loan, Phan Lan Hương, Nguyễn Luân (2002), *Kho tàng tục ngữ người Việt* (2 tập), Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
17. E.M. Mêlêtxki (2004), *Thi pháp huyền thoại* (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Triều Nguyên, *Khảo luận về tục ngữ người Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006.

19. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), *Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục, H..
20. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), *Văn học dân gian - những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục, H..
21. Nhiều tác giả (1989), *Văn hóa dân gian - những lĩnh vực nghiên cứu*, NXB Khoa học xã hội, H.
22. Nhiều tác giả (1990), *Văn hóa dân gian - những phương pháp nghiên cứu*, NXB Khoa học xã hội, H..
23. V.Ia.Propp (2003-2004), *Tuyển tập* (Nhóm Chu Xuân Diên dịch, 2 tập), NXB Văn hóa dân tộc - tạp chí Văn hóa nghệ thuật xuất bản, H..
24. Ngô Đức Thịnh - Frank Proschan (đồng chủ biên) (2005), *Folklore thế giới - một số công trình nghiên cứu cơ bản*, NXB Khoa học xã hội, H..
25. Ngô Đức Thịnh - Frank Proschan (đồng chủ biên) (2005), *Folklore thế giới - một số thuật ngữ đương đại*, NXB Khoa học xã hội, H..
26. Vũ Anh Tuấn (2004), *Truyện thơ Tày - nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
27. Huỳnh Ngọc Trảng (1998), *Về Nam Bộ*, NXB Đồng Nai.
28. Phạm Thu Yên (1998), *Những thế giới nghệ thuật ca dao*, NXB Giáo dục, H..

- **Trang Web tham khảo:** khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

- **Tạp chí:**

- + Tạp chí *Văn hóa dân gian* - Viện nghiên cứu văn hóa - Viện Khoa học xã hội Việt Nam
- + Tạp chí *Nguồn sáng dân gian* - Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
Giữa kỳ	- Kiểm tra giữa kỳ - Thuyết trình	15 %	Điểm giữa kỳ	30%
		15 %		
		100%		
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ	100%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

-

12. Nội dung chi tiết môn học:

Phần 1: Những vấn đề chung về văn học dân gian

Chương 1: DẪN NHẬP

- 1.1. Văn học dân gian vừa là văn học vừa là văn hóa**
- 1.2. Sự ra đời của văn học dân gian**
- 1.3. Các đặc trưng của văn học dân gian**
 - 1.3.1. Tính nguyên hợp
 - 1.3.2. Tính truyền miệng
 - 1.3.3. Tính tập thể
 - 1.3.4. Tính dị bản
- 1.4. Các phương pháp nghiên cứu văn học dân gian**
- 1.5. Vấn đề phân loại và vai trò của thể loại trong nghiên cứu văn học dân gian**

Phần 2: Các thể loại văn học dân gian

Chương 2: THẦN THOẠI

- 2.1. Những vấn đề chung về thể loại**
 - 2.1.1. Thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa
 - 2.1.2. Nguồn gốc, quá trình và phân loại
 - 2.1.3. Đặc trưng
- 2.2. Thần thoại các dân tộc Việt Nam**
 - 2.2.1. Tình hình chung về thần thoại Việt
 - 2.2.2. Những phương cơ bản về nội dung
 - 2.2.2. Những phương diện cơ bản về nghệ thuật

Chương 3: TRUYỀN THUYẾT

3.1. Những vấn đề chung về thể loại

3.1.1. Thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa

3.1.2. Nguồn gốc, quá trình, phân loại

3.1.3. Đặc trưng

3.2. Truyền thuyết các dân tộc Việt Nam

3.2.1. Những vấn đề chung về truyền thuyết Việt Nam

3.2.2. Những phương diện cơ bản về nội dung

3.2.3. Những phương diện cơ bản về nghệ thuật

Chương 4: SỬ THI**4.1. Những vấn đề chung về thể loại**

4.1.1. Thuật ngữ và phân loại

4.1.2. Lịch sử vấn đề sưu tầm sử thi ở Việt Nam

4.2. Đặc trưng của sử thi

4.2.1. Tính truyền thống

4.2.2. Tính diễn xướng cộng đồng

4.2.3. Nội dung có tính rộng lớn, kể về các sự kiện trọng đại của quá khứ

4.2.4. Hình thức tự sự trường thiên xen văn vần

4.3. Giá trị của sử thi**Chương 5: TRUYỆN CỔ TÍCH****5.1. Những vấn đề chung về thể loại**

5.1.1. Thời đại ra đời của truyện cổ tích

5.1.2. Quan niệm về truyện cổ tích

5.1.3. Phân loại truyện cổ tích

5.2. Đặc trưng của truyện cổ tích

5.2.1. Truyện cổ tích là truyện kể hoàn toàn hư cấu và kì ảo

5.2.2. Truyện cổ tích là những truyện kể đã hoàn tất

5.2.3. Tính chất giáo huấn, triết lí của truyện cổ tích

5.3. Nội dung và nghệ thuật của các tiểu loại truyện cổ tích

5.3.1. Truyện cổ tích về loài vật

5.3.2. Truyện cổ tích thần kì

5.3.3. Truyện cổ tích sinh hoạt

Chương 6: TRUYỆN CƯỜI**6.1. Những vấn đề chung về thể loại**

6.1.1. Truyện cười trong đời sống dân gian

6.1.2. Định nghĩa

6.1.3. Phân loại truyện cười

6.2. Đặc trưng của truyện cười

6.2.1. Truyện cười luôn có yếu tố gây cười

6.2.2. Truyện cười xây dựng các tình huống đối thoại ngắn gọn

6.3. Nội dung của truyện cười

6.3.1. Truyện cười đem đến tiếng cười giải trí, hài hước

6.3.2. Truyện cười châm biếm, đả kích những cái xấu trong xã hội

6.4. Nghệ thuật truyện cười

6.4.1. Nhân vật

6.4.2. Biện pháp gây cười

Chương 7: TRUYỆN NGỤ NGÔN

7.1. Những vấn đề chung về thể loại

7.1.1. Nguồn gốc

7.1.2. Khái niệm

7.2. Đặc trưng thể loại của truyện ngụ ngôn

7.2.1. Truyện ngụ ngôn là loại truyện mượn một cốt truyện ẩn dụ để ngụ ý một lời quy châm

7.2.2. Tính phức thể của truyện ngụ ngôn Việt Nam

7.3. Nội dung của truyện ngụ ngôn

7.3.1. Truyện ngụ ngôn nêu lên những bài học triết lí ứng xử, kinh nghiệm sống sâu sắc

7.3.2. Truyện ngụ ngôn phản ánh cuộc đấu tranh xã hội gay gắt

7.4. Những đặc điểm thi pháp của truyện ngụ ngôn

7.4.1. Kết cấu

7.4.2. Nhân vật

Chương 8: VÈ

8.1. Những vấn đề chung về thể loại

8.1.1. Định nghĩa

8.1.2. Thời đại của vè

8.1.3. Phân loại

8.2. Đặc trưng của vè

8.2.1. Vè là hình thức tự sự bằng văn vần, mang tính thời sự

8.2.2. Vè kể chuyện người thật việc thật, mang tính địa phương

8.3. Nội dung của vè

8.3.1. Vè phản ánh thế giới phong phú của loài vật, trái cây, sự vật

8.3.2. Vè thể sự

8.3.3. Vè lịch sử

8.4. Nghệ thuật của vè

8.4.1. Thể thơ

8.4.2. Ngôn ngữ

Chương 9: CA DAO

9.1. Khái niệm và đặc trưng thể loại

9.1.1. Khái niệm

9.1.2. Đặc trưng thể loại

9.2. Nội dung ca dao của người Kinh

- 9.2.1. Ca dao nghi lễ
- 9.2.2. Ca dao lao động
- 9.2.3. Ca dao sinh hoạt
- 9.2.4. Ca dao về thiên nhiên, đất nước, về lịch sử dân tộc

9.3. Nghệ thuật ca dao

- 9.3.1. Ngôn ngữ trong ca dao
- 9.3.2. Kết cấu của ca dao
- 9.3.3. Những thủ pháp nghệ thuật chủ yếu trong việc xây dựng hình tượng của ca dao
- 9.3.4. Thể thơ trong ca dao

Chương 10: TỤC NGŨ

10.1. Những vấn đề chung về thể loại

- 10.1.1. Thuật ngữ và định nghĩa
- 10.1.2. Đặc trưng
- 10.1.3. Phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao, câu đố

10.2. Nội dung của tục ngữ

- 10.2.1. Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất
- 10.2.2. Tục ngữ về lịch sử - xã hội
- 10.2.3. Tục ngữ về con người

10.3. Nghệ thuật của tục ngữ

- 10.3.1. Cấu trúc
- 10.3.2. Nhịp và vần
- 10.3.3. Lối nói giàu hình tượng
- 10.3.4. Phong cách biểu đạt của thể loại tục ngữ

Chương 11: CÂU ĐỐ

11.1. Những vấn đề chung về thể loại

- 11.1.1. Định nghĩa
- 11.1.2. Phân loại

11.2. Nội dung, ý nghĩa của câu đố

- 11.2.1. Nội dung gọi tên sự vật, hiện tượng
- 11.2.2. Nội dung suy tưởng

11.3. Hình thức nghệ thuật của câu đố

- 11.3.1. gieo vần, ngắt nhịp
- 11.3.2. Tính hình tượng - nghệ thuật ẩn dụ đặc biệt
- 11.3.3. Thủ pháp nghệ thuật ngôn từ

Chương 12: TRUYỆN THƠ

12.1. Những vấn đề chung về thể loại

- 12.1.1. Định nghĩa
- 12.1.2. Phân loại

12.2. Phương thức lưu truyền và cung cách diễn xướng

12.3. Những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số

12.3.1. Nhóm truyện thơ trữ tình - tự sự

12.3.2. Nhóm truyện thơ tự sự - trữ tình

Chương 13: SÂN KHẤU DÂN GIAN VÀ CHÈO TRUYỀN THỐNG

13.1. Khái quát về sân khấu dân gian

13.2. Chèo dân gian truyền thống

13.2.1. Tên gọi, nguồn gốc và sự phát triển của “chèo sân đình”

13.2.2. Đặc trưng của chèo

13.3. Nội dung tư tưởng các vở chèo cổ

13.3.1. Chèo phản ánh hiện thực xã hội ta ngày trước

13.3.2. Chèo thể hiện tinh thần nhân đạo chủ nghĩa - yếu tố lãng mạn

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học Hoặc Nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	4	<p>Phần 1: Những vấn đề chung về văn học dân gian</p> <p>Chương 1: DẪN NHẬP</p> <p>1.1. Văn học dân gian vừa là văn học vừa là văn hóa</p> <p>1.2. Sự ra đời của văn học dân gian</p> <p>1.3. Các đặc trưng của văn học dân gian</p> <p>1.3.1. Tính nguyên hợp</p> <p>1.3.2. Tính truyền miệng</p> <p>1.3.3. Tính tập thể</p> <p>1.3.4. Tính dị bản</p> <p>1.4. Các phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc chương 1 giáo trình - Sinh viên trả lời 1 số câu hỏi của giảng viên - Giảng viên thuyết giảng - Bài tập: Sinh viên so sánh văn học dân gian và văn học viết 	<ul style="list-style-type: none"> - Đình Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2002), <i>Văn học dân gian Việt Nam</i>, NXB Giáo dục, H.. → Sinh viên đọc chương 1, phần A “Những đặc trưng của văn học dân gian” - Lê Chí Quế (chủ biên), Võ Quang Nhơn, Nguyễn Hùng Vĩ (1996), <i>Văn học dân gian Việt Nam</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội → SV đọc chương 1 “Nhận diện văn học dân gian”

		<p>pháp nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>1.5. Vấn đề phân loại và vai trò của thể loại trong nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>Phần 2: Các thể loại văn học dân gian</p> <p>Chương 2: THẦN THOẠI</p> <p>2.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>2.1.1. Thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa</p> <p>2.1.2. Nguồn gốc, quá trình và phân loại</p> <p>2.1.3. Đặc trưng</p> <p>2.2. Thần thoại các dân tộc Việt Nam</p> <p>2.2.1. Tình hình chung về thần thoại Việt</p> <p>2.2.2. Những phương cơ bản về nội dung</p> <p>2.2.2. Những phương diện cơ bản về nghệ thuật</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số truyện thuộc 2 nhóm: <i>Thần thoại suy nguyên, Thần thoại đã chuyển hóa thành truyền thuyết về thời các vua Hùng</i></p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p>	<p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H..</p> <p>→ trang 6 - trang 33</p> <p>Có thể đọc thêm:</p> <p>+ E.M. Mêlêtinxki (2004), <i>Thi pháp huyền thoại</i> (Trần Nho Thìn, Song Mộc dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội</p> <p>+ Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (1995), <i>Kho tàng thần thoại Việt Nam</i>, NXB Khoa học xã hội</p> <p>+ Nguyễn Đông Chi (1956), <i>Lược khảo về thần thoại Việt Nam</i>, NXB Văn Sử Địa, H..</p>
2	4	<p>Chương 3: TRUYỀN THUYẾT</p> <p>3.1. Những vấn đề</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số truyện thuộc 4 nhóm: <i>Truyền thuyết về thời Hồng Bàng và Văn Lang, Âu Lạc; Truyền</i></p>	<p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H..</p>

	<p>chung về thể loại</p> <p>3.1.1. Thuật ngữ, khái niệm, định nghĩa</p> <p>3.1.2. Nguồn gốc, quá trình, phân loại</p> <p>3.1.3. Đặc trưng</p> <p>3.2. Truyền thuyết các dân tộc Việt Nam</p> <p>3.2.1. Những vấn đề chung về truyền thuyết Việt Nam</p> <p>3.2.2. Những phương diện cơ bản về nội dung</p> <p>3.2.3. Những phương diện cơ bản về nghệ thuật</p> <p>Chương 4: SỬ THI</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>4.1.1. Thuật ngữ và phân loại</p> <p>4.1.2. Lịch sử vấn đề sưu tầm sử thi ở Việt Nam</p> <p>4.2. Đặc trưng của sử thi</p> <p>4.2.1. Tính truyền thống</p> <p>4.2.2. Tính điển xưng cộng đồng</p> <p>4.2.3. Nội dung có tính rộng lớn, kể về các sự kiện trọng đại của quá khứ</p> <p>4.2.4. Hình thức tự sự trường thiên xen văn vần</p>	<p><i>thuyết về thời kì mười thế kỉ chống phong kiến phương Bắc xâm lược; Truyền thuyết về thời kì xây dựng và bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, tự chủ; Truyền thuyết về thời kì chống Pháp</i></p> <p>- Sinh viên trả lời một số câu hỏi của giảng viên</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p> <p>- Sinh viên đọc trích đoạn sử thi “Đẻ đất đẻ nước” (Sử thi Mường) và sử thi “Đăm Săn” (Sử thi Ê Đê)</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p>	<p>→ trang 34 - trang 142</p> <p>Có thể đọc thêm + Trần Trọng Kim (2005), <i>Việt Nam sử lược</i>, NXB Tổng hợp TP HCM.</p> <p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H.. → trang 143 - trang 181</p>
--	---	--	---

		4.3. Giá trị của sử thi		
3	4	<p>Chương 5: TRUYỆN CỔ TÍCH</p> <p>5.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>5.1.1. Thời đại ra đời của truyện cổ tích</p> <p>5.1.2. Quan niệm về truyện cổ tích</p> <p>5.2.3. Phân loại truyện cổ tích</p> <p>5.2. Đặc trưng của truyện cổ tích</p> <p>5.2.1. Truyện cổ tích là truyện kể hoàn toàn hư cấu và kì ảo</p> <p>5.2.2. Truyện cổ tích là những truyện kể đã hoàn tất</p> <p>5.2.3. Tính chất giáo huấn, triết lí của truyện cổ tích</p> <p>5.3. Nội dung và nghệ thuật của các tiểu loại truyện cổ tích</p> <p>5.3.1. Truyện cổ tích về loài vật</p> <p>5.3.2. Truyện cổ tích thần kì</p> <p>5.3.3. Truyện cổ tích sinh hoạt</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số truyện thuộc ba nhóm: <i>Truyện cổ tích về loài vật, truyện cổ tích thần kì, truyện cổ tích sinh hoạt</i></p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p> <p>- Bài tập: Sinh viên phân biệt thần thoại - truyền thuyết - truyện cổ tích</p>	<p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H.. → trang 182 - trang 297</p> <p>- Có thể đọc thêm: + Chu Xuân Diên (2008), <i>Nghiên cứu văn hóa dân gian: phương pháp - lịch sử - thể loại</i>, NXB Giáo dục, H.. → Tiểu luận “Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học”</p> <p>+ Nguyễn Tấn Đắc (2001), <i>Truyện cổ dân gian đọc bằng type và motif</i>, NXB Khoa học xã hội, H.</p> <p>+ Đinh Gia Khánh (1999), <i>Sơ bộ tìm hiểu những vấn đề của truyện cổ tích qua truyện Tấm Cám</i>, NXB Hội Nhà văn.</p> <p>+ Nguyễn Bích Hà (1999), <i>Thạch Sanh và kiểu truyện dũng sĩ ở Việt Nam và Đông Nam Á</i>, NXB Giáo dục, H.. + Nguyễn Thị Hué (1999), <i>Nhân vật xấu xí mà tài ba trong truyện cổ tích Việt Nam</i>, NXB Khoa học xã hội, H..</p>
4	4	<p>Chương 6: TRUYỆN CƯỜI</p> <p>6.1. Những vấn đề chung về thể loại</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số truyện thuộc nhóm truyện trào phúng, hài hước và truyện Trạng</p>	<p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H..</p>

	<p>6.1.1. Truyện cười trong đời sống dân gian</p> <p>6.1.2. Định nghĩa</p> <p>6.1.3. Phân loại truyện cười</p> <p>6.2. Đặc trưng của truyện cười</p> <p>6.2.1. Truyện cười luôn có yếu tố gây cười</p> <p>6.2.2. Truyện cười xây dựng các tình huống đối thoại ngắn gọn</p> <p>6.3. Nội dung của truyện cười</p> <p>6.3.1. Truyện cười đem đến tiếng cười giải trí, hài hước</p> <p>6.3.2. Truyện cười châm biếm, đả kích những cái xấu trong xã hội</p> <p>6.4. Nghệ thuật truyện cười</p> <p>6.4.1. Nhân vật</p> <p>6.4.2. Biện pháp gây cười</p> <p>Chương 7: TRUYỆN NGỤ NGÔN</p> <p>7.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>7.1.1. Nguồn gốc</p> <p>7.1.2. Khái niệm</p> <p>7.2. Đặc trưng thể loại của truyện ngụ ngôn</p> <p>7.2.1. Truyện ngụ</p>	<p>- Giảng viên thuyết trình</p> <p>- Sinh viên đọc trước một số truyện ngụ ngôn</p>	<p>→ trang 310 - trang 374</p> <p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H.. → trang 298 - trang 309</p>
--	--	--	--

	<p>ngôn là loại truyện mượn một cốt truyện ẩn dụ để ngụ ý một lời quy châm</p> <p>7.2.2. Tính phức thể của truyện ngụ ngôn Việt Nam</p> <p>7.3. Nội dung của truyện ngụ ngôn</p> <p>7.3.1. Truyện ngụ ngôn nêu lên những bài học triết lí ứng xử, kinh nghiệm sống sâu sắc</p> <p>7.3.2. Truyện ngụ ngôn phản ánh cuộc đấu tranh xã hội gay gắt</p> <p>7.4. Những đặc điểm thi pháp của truyện ngụ ngôn</p> <p>7.4.1. Kết cấu</p> <p>7.4.2. Nhân vật</p> <p>Chương 8: VÈ</p> <p>8.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>8.1.1. Định nghĩa</p> <p>8.1.2. Thời đại của vè</p> <p>8.1.3. Phân loại</p> <p>8.2. Đặc trưng của vè</p> <p>8.2.1. Vè là hình thức tự sự bằng văn vần, mang tính thời sự</p> <p>8.2.2. Vè kể chuyện người thật việc thật, mang tính địa phương</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số bài về</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p>	<p>- Huỳnh Ngọc Trảng (1998), <i>Vè Nam Bộ</i>, NXB Đồng Nai.</p>
--	--	---	---

		<p>8.3. Nội dung của vè</p> <p>8.3.1. Vè phản ánh thế giới phong phú của loài vật, trái cây, sự vật</p> <p>8.3.2. Vè thể sự</p> <p>8.3.3. Vè lịch sử</p> <p>8.4. Nghệ thuật của vè</p> <p>8.4.1. Thể thơ</p> <p>8.4.2. Ngôn ngữ</p>		
5	4	<p>Chương 9: CA DAO</p> <p>9.1. Khái niệm và đặc trưng thể loại</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Đặc trưng thể loại</p> <p>9.2. Nội dung ca dao của người Kinh</p> <p>9.2.1. Ca dao nghi lễ</p> <p>9.2.2. Ca dao lao động</p> <p>9.2.3. Ca dao sinh hoạt</p> <p>9.2.4. Ca dao về thiên nhiên, đất nước, về lịch sử dân tộc</p> <p>9.3. Nghệ thuật ca dao</p> <p>9.3.1. Ngôn ngữ trong ca dao</p> <p>9.3.2. Kết cấu của ca dao</p> <p>9.3.3. Những thủ pháp nghệ thuật chủ yếu trong việc xây</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số bài ca dao thuộc các đề tài: <i>ca dao nghi lễ, ca dao lao động, ca dao sinh hoạt</i></p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p> <p>- Bài tập: Phân tích một/ một nhóm bài ca dao về phương diện thi pháp</p>	<p>Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H.. → trang 387 - trang 455</p> <p>Có thể đọc thêm:</p> <p>+ Nguyễn Xuân Kính (1992), <i>Thi pháp ca dao</i>, NXB Khoa học xã hội, H.. + Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (chủ biên) (1995), <i>Kho tàng ca dao người Việt</i>, NXB Văn hóa - Thông tin, H.. + Phạm Thu Yến (1998), <i>Những thể giới nghệ thuật ca dao</i>, NXB Giáo dục, H..</p>

		dựng hình tượng của ca dao 9.3.4. Thể thơ trong ca dao		
6	4	<p>Chương 10: TỤC NGŨ</p> <p>10.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>10.1.1. Thuật ngữ và định nghĩa</p> <p>10.1.2. Đặc trưng</p> <p>10.1.3. Phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao, câu đố</p> <p>10.2. Nội dung của tục ngữ</p> <p>10.2.1. Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất</p> <p>10.2.2. Tục ngữ về lịch sử - xã hội</p> <p>10.2.3. Tục ngữ về con người</p> <p>10.3. Nghệ thuật của tục ngữ</p> <p>10.3.1. Cấu trúc</p> <p>10.3.2. Nhịp và vần</p> <p>10.3.3. Lối nói giàu hình tượng</p> <p>10.3.4. Phong cách biểu đạt của thể loại tục ngữ</p>	<p>- Sinh viên thuyết trình về tục ngữ. Chia lớp thành các nhóm, 1 nhóm trung bình 10 SV. Các đề tài tập trung vào đặc thù chuyên ngành của sinh viên. Ví dụ: sinh viên lớp Hán Nôm làm đề tài về “Tìm hiểu tục ngữ gốc Hán trong kho tàng tục ngữ người Việt”; sinh viên lớp Ngôn ngữ làm đề tài về “Vấn đề phân biệt thành ngữ và tục ngữ”, “Bước đầu tìm hiểu tục ngữ của giới trẻ”, v.v..</p> <p>+ Các nhóm gửi bài qua email cho giảng viên trước khi buổi thuyết trình diễn ra 1 tuần. Giảng viên chọn 2 nhóm được trình bày và báo trước để 2 nhóm đó chuẩn bị powerpoint</p> <p>+ Mỗi nhóm trình bày tối đa 20 phút. Sau đó, các nhóm còn lại phải nhận xét, đặt câu hỏi để nhóm thuyết trình trả lời</p> <p>+ Giảng viên nhận xét chung về bài thu hoạch của các nhóm nói chung, nhóm thuyết trình nói riêng. Tập trung vào các phương diện: cách làm việc nhóm, cách xây dựng một đề cương/ dàn bài cân đối và khoa học, cách trình bày đúng quy cách, cách làm powerpoint hiệu quả và cách trình bày trước mọi người.</p> <p>+ Giảng viên trình bày nội dung bài giảng về tục ngữ</p>	<p>Tài liệu tham khảo về tục ngữ:</p> <p><u>LÍ LUẬN VỀ TỤC NGŨ</u></p> <p>+ Triều Nguyên, <i>Khảo luận về tục ngữ người Việt</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006. / Triều Nguyên, <i>Khảo luận về tục ngữ người Việt</i>, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010. (Dự án Công bố, phổ biến tài sản văn hóa văn nghệ dân gian Việt Nam)</p> <p>+ Đinh Gia Khánh (chủ biên), Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn, <i>Văn học dân gian Việt Nam</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002. – <i>Mục “Tục ngữ”</i></p> <p>+ Chu Xuân Diên, Lương Văn Đăng, Phương Tri, <i>Tục ngữ Việt Nam</i>, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993. (Phần <i>“Tiểu luận về tục ngữ Việt Nam”</i>)/ Chu Xuân Diên, <i>Nghiên cứu Văn hóa dân gian – Phương pháp, lịch sử, thể loại</i>, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.</p> <p><u>NGŨ LIÊU – NHỮNG SƯU TẬP TỤC NGŨ</u></p> <p>+ Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Thúy Loan, Phan Lan Hương, Nguyễn</p>

		<p>Chương 11: CÂU ĐỐ</p> <p>11.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>11.1.1. Định nghĩa</p> <p>11.1.2. Phân loại</p> <p>11.2. Nội dung, ý nghĩa của câu đố</p> <p>11.2.1. Nội dung gọi tên sự vật, hiện tượng</p> <p>11.2.2. Nội dung suy tưởng</p> <p>11.3. Hình thức nghệ thuật của câu đố</p> <p>11.3.1. Gieo vần, ngắt nhịp</p> <p>11.3.2. Tính hình tượng - nghệ thuật ẩn dụ đặc biệt</p> <p>11.3.3. Thủ pháp nghệ thuật ngôn từ</p>	<p>- Sinh viên “giải” một số câu đố dân gian mà giảng viên cung cấp</p> <p>- Giảng viên thuyết trình</p>	<p>Luân, <i>Kho tàng tục ngữ người Việt (2 tập)</i>, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2002.</p> <p>+ Chu Xuân Diên, Lương Văn Đang, Phương Tri, <i>Tục ngữ Việt Nam</i>, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993. (Phần “<i>Sưu tập</i>”)</p>
7	4	<p>Chương 12: TRUYỆN THƠ</p> <p>12.1. Những vấn đề chung về thể loại</p> <p>12.1.1. Định nghĩa</p> <p>11.1.2. Phân loại</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số truyện thơ</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p>	<p>- Nguyễn Xuân Kính (chủ biên) (2008), <i>Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam - tập 21, 22: Truyện thơ</i>, NXB Khoa học xã hội, H..</p>

	<p>12.2. Phương thức lưu truyền và cung cách diễn xướng</p> <p>12.3. Những nét chính về nội dung và nghệ thuật của truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số</p> <p>12.3.1. Nhóm truyện thơ trữ tình - tự sự</p> <p>12.3.2. Nhóm truyện thơ tự sự - trữ tình</p> <p>Chương 13: SÂN KHẤU DÂN GIAN VÀ CHÈO TRUYỀN THỐNG</p> <p>13.1. Khái quát về sân khấu dân gian</p> <p>13.2. Chèo dân gian truyền thống</p> <p>13.2.1. Tên gọi, nguồn gốc và sự phát triển của “chèo sân đình”</p> <p>13.2.2. Đặc trưng của chèo</p> <p>13.3. Nội dung tư tưởng các vở chèo cổ</p> <p>13.3.1. Chèo phản ánh hiện thực xã hội ta ngày trước</p> <p>13.3.2. Chèo thể hiện tinh thần nhân đạo chủ nghĩa - yếu tố lãng mạn</p>	<p>- Sinh viên đọc trước một số trích đoạn 2 vở chèo sân đình “Quan Âm Thị Kính” và “Kim Nham”</p> <p>- Giảng viên thuyết giảng</p> <p>- Làm bài kiểm tra giữa kì trong 30 phút</p>	<p>- Có thể đọc thêm: + Vũ Anh Tuấn (2004), <i>Truyện thơ Tày - nguồn gốc, quá trình phát triển và thi pháp thể loại</i>, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.</p> <p>- Bùi Mạnh Nhị (chủ biên) (2008), <i>Văn học dân gian - những tác phẩm chọn lọc</i>, NXB Giáo dục, H.. → trang 456 - trang 471</p>
--	---	---	--

Trưởng Khoa**Trưởng Bộ môn****Người biên soạn****Lê Thị Thanh Vy***** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: LÊ THỊ THANH VY	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Q.1	Điện thoại liên hệ:
Email: lethanhvy610@gmail.com	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại riêng
-------------------------------	-------------------------

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)